

Bản án số: 1846/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh
2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Anna Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1208/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 582/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 491/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; cư trú tại: Đường H, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1964; cư trú tại: Đường H, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 16 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T tự nguyện quen biết, tìm hiểu được một năm thì tiến tới kết hôn, có tổ chức lễ cưới, được Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyền số 01/99 ngày 16 tháng 12 năm 1999. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 11/10/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/10/2002.

Trong quá trình chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Anh T thường nhậu nhẹt rồi về nhà chửi vợ, xúc phạm nặng nề đến tư

cách đạo đức của bà. Bà Nguyễn Thị H cố gắng chịu đựng nhưng đến nay bà không thể chịu đựng được nữa. Bà đã nhiều lần tha thứ cho ông Nguyễn Anh T để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được. Bà không còn yêu thương ông Nguyễn Anh T và ông bà chỉ sống trên danh nghĩa vợ chồng, không ai có trách nhiệm lo cho nhau. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài. Hiện nay, ông bà đã sống ly thân được hơn 10 năm, dù vẫn ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Bà thấy tình cảm giữa vợ chồng bà không còn, không sống hòa hợp hạnh phúc được nên bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh T để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T chung sống có mâu thuẫn thì hàng xóm và chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà cư trú không ai chứng kiến. Vợ chồng bà cũng không nhờ hàng xóm và chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết mâu thuẫn cho hai vợ chồng vì bà cho rằng đây là việc nội bộ riêng trong gia đình, bà không muốn người ngoài biết.

Nếu được ly hôn:

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 11/10/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/10/2002. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn K cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con vì bà buôn bán tạp hóa nên có đủ điều kiện về tài chính để nuôi con, hàng ngày các cháu ăn uống, học hành đều do bà tự lo, còn ông Nguyễn Anh T làm công nhân nên thu nhập chỉ đủ sống cho mình ông.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập ông Nguyễn Anh T nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông Nguyễn Anh T không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị H có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Nguyễn Anh T, con chung bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, ông Nguyễn Anh T cư trú ở quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Anh T là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, công nhận bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Anh T, giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn K cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T là ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Nguyễn Anh T có địa chỉ cư trú tại đường H, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Nguyễn Anh T tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Anh T vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Nguyễn Anh T, bà Nguyễn Thị H tham gia phiên tòa xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Anh T vẫn vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị H có mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Anh T.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh T. Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyền số 01/99 ngày 16 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị H trình bày trong quá trình chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Anh T thường nhậu nhẹt rồi về nhà chửi vợ, xúc phạm nặng nề đến tư cách đạo đức của bà. Bà Nguyễn Thị H cố gắng chịu đựng nhưng đến nay bà không thể chịu đựng được nữa. Bà đã nhiều lần tha thứ cho ông Nguyễn Anh T để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được. Bà không còn yêu thương ông Nguyễn Anh T và ông bà chỉ sống trên danh nghĩa vợ chồng, không ai có trách nhiệm lo cho nhau. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài. Hiện nay, ông bà đã sống ly thân được hơn 10 năm, dù vẫn ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Bà

thấy tình cảm giữa vợ chồng ông bà không còn, không sống hòa hợp hạnh phúc được nên bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh T để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh xác nhận không biết mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T vì ông bà có đời sống hôn nhân khép kín.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T đã sống ly thân, bà Nguyễn Thị H tha thiết yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh T. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Anh T đến Tòa án để trình bày ý kiến về vụ kiện, hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được, ông Nguyễn Anh T không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Thị H nữa nên đã không đến Tòa, ông bà thực sự không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Anh T là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Anh T hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Anh T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 11/10/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/10/2002. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn K cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện và bà buôn bán tạp hóa nên có đủ điều kiện về tài chính để nuôi con, hàng ngày các cháu ăn uống, học hành đều do bà tự lo, còn ông Nguyễn Anh T làm công nhân nên thu nhập chỉ đủ sống cho mình ông. Tòa án cũng đã tham khảo ý kiến của cháu Nguyễn Tuấn K thì cháu có nguyện vọng muốn được ở với bà Nguyễn Thị H. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn K cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp với điều kiện của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T, đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của cháu Nguyễn Tuấn K về mặt thể chất cũng như tinh thần, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Anh T cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T, việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01/99 của Ủy ban nhân dân Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 12 năm 1999 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 22/10/2002 cho bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn K đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Anh T cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Ông Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của ông Nguyễn Anh T.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Ông Nguyễn Anh T không có ý kiến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0029991 ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận G;
- Thi hành án DS quận G;
- Ủy ban nhân dân Phường N;
- Các đương sự
- Lưu: VP, HS (Luân).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám